

XIV

Đoạn Kết

Z. 28, S.O.S.

Trước khi lên đường, Valép kiểm điểm lại hành trang lần cuối. Thất ra, hành trang chẳng có gì, vền vẹn cái cặp bằng da cá sấu rách ở tay.

Tuy nhiên, Valép vẫn sợ bỏ sót đồ đạc quan trọng lại. Năm phút trước, hắn đã đập vỡ cái điện đài bí mật ra làm nhiều mảnh, và ném vào thùng rác ngất ngèo ở đầu đường. Phá hủy điện đài, phương tiện hữu hiệu dùng để liên lạc với tổng hành doanh tình báo Nam Tư ở Viễn Đông. Valép cảm thấy tiếc nuối và bồn thần như vừa mất người bạn thiết. Nội đêm nay, hắn hoàn tất công tác tại Mani, và chuyến máy bay thứ nhất trong ngày sẽ đưa hắn sang Tân gia ba, nơi đó hắn xuống tàu buôn Nam Tư của công ty hàng hải Yugoslav Line để trở về Đông Âu.

Phòng hắn ở trên lầu 5 một bin-dinh thương mại dọc đại lộ Escolta, mạch máu của thủ đô Phi luật tân. Đối với xóm giềng, hắn chỉ là nhiếp ảnh viên chuyên nghiệp, có biệt tài về tĩnh vật, vắng

TỬ CHIÊN NGOÀI KHƠI

207

nhà hàng tuần có khi hàng tháng, lang thang với cái máy Leica, để ghi c nh vật hữu tình của quần đảo Phi vào phim nhựa.

Valép mỉm cười khoái trá. Qua cửa sổ, hắn nhận ra trời mưa. Mưa to càng dễ việc cho hắn. Từ lâu, hắn đã khinh thường phần gian Phi, vì hắn dùng tay vào nhiều vụ tay trời mà họ không biết. Đạp ta Abel của RU sô viết cũng cái trang làm thợ ảnh như hắn, và trong nhiều năm liên tiếp nghề ngang hoạt động trước mũi nhân viên phần giáo Mỹ, đến khi bị uội phần moi sa lưới. (1)

Còn hắn, hắn tự hào khôn ngoan hơn Abel nhiều, tuy hắn cũng là đại tá như Abel. Hắn khôn ngoan ở chỗ dùng người rất thận trọng, và khi cần tàn nhẫn hắn có thể giết người không gớm tay.

Đồ đạc trong phòng, Valép vẫn để nguyên. Tiền điện, nước đến cuối tháng mới trả, mà hôm nay còn giữa tháng. như vậy hắn rời Mani được hai tuần người ta mới biết. Những người trong bin-dinh đã quen với nếp sống kín đáo, luôn luôn vắng nhà của Valép nên sẽ không ngờ vực khi thấy tiệm ảnh của hắn đóng cửa im ỉm một thời gian dài. Valép chỉ phá hủy hoặc mang theo

(1) Đại tá RU sô viết Rudolf. Abel giả làm nhiếp ảnh viên ở Nữ tước để điều khiển id chức gián điệp của Nga sô trên đất Mỹ. Abel hoạt động gần 10 năm mới bị bắt. Sở dĩ Abel sa lưới, vì phụ tá của y, trung tá sô viết Hayhanen bị triệu hồi về Nga sô vì phạm lỗi, đã xin tá túc tại sứ quán Mỹ tại Ba lê và phang phui nội vụ.

những vật dính dấp đến hoạt động do thám. Quyền mặt mã được hắt tháo rời ra, đốt từng tờ ra than rồi vứt tro vào cầu tiêu, giặt nước mắt tích.

Hắn không còn ai ở lại, trừ Li Huê. Mặt Valép choắt bằng hai ngón tay tréo, da đen sạm, răng vàng ám khói thuốc lá vàng ệch, thân hình lêu nghêu như cây phước đảm tang, song đối với đàn bà, nhất là đàn bà bầy nổi, ba chìm, hẳn lại có đôi chút duyên thầm.

Li Huê đã nằm trong tay trăm ngàn người đàn ông, song vẫn thích tìm tới Valép. Có lẽ vì hẳn ăn nói ngọt ngào. Nhưng cũng có lẽ hẳn tiêu tiền không đếm. Li Huê và hẳn là cặp bài trùng được tình báo Nam Tư trọng vọng. Theo chỉ thị, nàng phải rời Mani cùng một lúc với Valép.

Valép dứt chìa khóa vào ổ. Khóa xong, hẳn thân nhiên bước ra thang máy. Xương tằng dưới hẳn vỗ vai người gác một cách thân mật. Thấy máy ảnh lủng lẳng trên vai hẳn, người gác hỏi :

— Ông đi chụp tối mà không mang đèn à ?

Valép tái mặt. Hẳn không ngờ người gác đã tinh cờ khám phá ra một sự hớ hênh quan trọng. Máy ảnh của hẳn dựng bên trong một dụng cụ truyền thanh điện tử tí hon, kèm theo một vũ khí giết người cực mạnh.

Hẳn cười nhạt :

— Loại máy này không cần đèn.

Hẳn chạy rảo dưới mưa dề toi xe hơi. Chiếc Opel màu xanh khả ái, hẳn chỉ đi lần cuối rồi bỏ lại.

Động cơ nổ ròn, Valép lái ra bờ biển. Mưa to đến nỗi hai quạt nước của xe hơi chạy hết tốc lực vẫn không lau sạch mặt kính. Thịnh thoảng, hẳn phải giảm ga xăng, đi sát vào vỉa hè, vì kính xe bị nước phủ đầy, mắt hẳn không trông thấy đường.

Valép lầm bầm :

— Tội nghiệp, mưa thế này thì Li Huê ướt hết.

Đang ngồi tán gẫu với bạn trong tiệm nhậu chưa có khách, Li Huê đón Valép bằng thái độ sững sốt, khi hẳn sồng sộc bước vào, trên vai lấm tẩm giọt mưa. Ít khi hẳn đến khiêu vũ trường gặp nàng. Hai người gặp nhau luôn, tuy nhiên theo một cuốn lịch được trừ liệu từ trước, và tại những địa điểm xa thành phố đông đúc.

Đột nhiên tới, hẳn Valép có việc rất cần. Li Huê chup cái áo toại mưa, vắt trên ghế, tất tưởi ra ngoài với Valép. Hẳn nói nhanh với nàng :

— Em về sửa soạn ngay đi. Sáng mai, chúng mình lêu máy bay sớm.

— Phải đi rồi à ? Hoài của. Em cứ định ninh còn lâu mới xong việc.

— Sắp xong rồi. Anh đã mua vé và làm thông hành đầy đủ. Chúng mình qua Tân gia ba trước.

— Em được phép mang hành lý không ?

— Được, nhưng đừng mang nhiều, sợ cồng kênh. Đáy này, em cầm lấy cái cặp da, đựng nhiều tài liệu quan hệ. Đúng 5 giờ sáng, anh sẽ có mặt tại nhà em, và chúng mình cũng ra phi trường.

Quá 5 giờ, anh không đến, có nghĩa là anh làm nạn. Trong trường hợp này, em phải rời Mani liền. Sáng mai có hai chuyến bay, chuyển đi Tân gia ba cất cánh hồi 5g35p, và chuyển đi Hồng Kông, 6g25p. Nếu không có anh, em hãy đáp chuyến đi Hồng Kông. Nhớ chưa? Anh đã mua sẵn vé Hồng Kông cho em rồi.

— Ít khi em thấy anh tự lự thế. Liệu công việc nguy hiểm lắm không?

— Cũng khá nguy hiểm. Anh đang lo ngại đây. Nếu thành, đó là thắng lợi lớn nhất của ta trong thời hậu chiến về hoạt động tình báo. Nhưng anh tin là thành.

— Em cũng tin vậy. Lâu nay, em chưa thấy anh thất bại lần nào.

— Biết thế, nhưng tình trước bao giờ cũng hơn. Vạn nhất anh thất bại, em hãy đi Hồng Kông, trao cặp tài liệu này cho người đại diện của ta ở đó. Thôi, xong rồi, em về đi.

— Anh không đưa em về Kê Xon được sao? Nhìn đồng hồ, Valép lắc đầu:

— E không kịp. Em chịu khó về bằng tắc xi vậy.

Li Huê chìa má cho Valép hôn. Valép bước vội lại xe hơi. Trời vẫn mưa không ngớt hạt. Sấm chớp rền vang, lập lòe trên thành phố. Cửa xe quén lên kính, mưa hắt vào, làm dèm ướt sũng. Valép không thêm để ý, lẳng lặng rửa má, phong vào dèm tối.

Một lát sau, nắn dừng xe ở một góc đường

tối om, gần bến 14. Trước khi tắt máy, hẳn nhảy đèn ba lần.

Cuối đường, anh đèn bấm lóe lên ba cái. Đó là ám hiệu. Valép lao vào dèm mưa. Điều thuốc mới chầm bị tắt ngúm, mùi khét của thuốc lá sùng nước thấm vào chổng hong hẳn.

Một người Phi nhỏ thó và xấu xí đang thu hình trong ao tối mưa đen sì, khẩu tiêu liên kẹp trong nách.

Valép ngồi thụp xuống cạnh hẳn. Trước mặt hai người là một đồng thùng gỗ cao lêu nghêu. Qua kẽ hở, Valép quan sát được toàn bến 14.

Từ phía vắng tanh. Ánh đèn của hải cảng không đủ sức xuyên thủng màn mưa dày đặc đè chiều lên mặt nước đen ngòm, và cái bến xi-măng ngập đầy rác bần.

Valép hỏi gã thuốc viên:

— Từ này đến giờ, máy thấy ai chưa?

— Thưa chưa.

— Lạ nhỉ? Chắc bọn chúng tới chậm. Máy ráng đợi lát nữa xem sao.

Bỗng gã người Phi nắm lấy vạt áo ướt nhèm của Valép. Hẳn dặt vào mắt Valép cái ống nhòm hồng ngoại tuyến mà hẳn vừa dùng để quan sát mặt biển.

Valép suyt reo lên một tiếng. Đặt viễn kính xuống, hẳn ra lệnh:

— Lau nòng súng kỹ càng chưa?

— Thưa rồi. Tuân lệnh ông, tôi đã lắp phểu hãm thanh. Phểu này kiểu mới, hẳn cả xác giờ đạn mà không phát ra tiếng động lớn.

— Tốt lắm. Bây giờ, anh đi theo tôi.

Valép rút súng lăm lăm cầm tay. Súng của hắn dài ngoẵng vì ở đầu được gắn một bộ phận ngăn tiếng nổ bằng cao su ép. Qua tiếng mưa rào rào, Valép nhận ra tiếng người thì thầm dưới bến. Họ nói với nhau bằng tiếng Anh lơ lơ. Valép không đoán ra được mấy người. Hắn bắt đầu thấp thòm vì nếu đối phương gồm ba, bốn người, hoàn cảnh sẽ bất lợi cho hắn.

May thay, chỉ có hai người. Cả hai đều to lớn, và mặc đồ đen tuyền. Một người cất tiếng :

— Gần đến giờ chưa anh ?

Người kia đáp :

— Kê ra, thì còn 5 phút. Nhưng nếu trong 5 phút họ chưa tới, ta phải đợi thêm 10 phút nữa.

Valép ra hiệu cho gã thuộc viên. Khẩu tiêu liên kêu lên mấy tiếng bup bup nho nhỏ. Tiếng kêu bị chìm trong mưa, khiến ai ở gần lăm mới nghe rõ. Hai cây thật nặng nề đổ xuống.

Valép chạy lại. Hắn đã tính toán chu đáo : tên thứ nhất bị bắn chết tức khắc, còn tên thứ nhì lãnh một viên đạn vào bả vai. Valép cần hắn sống thêm mấy phút để tra khảo một vài điều cần thiết.

Nhanh như cắt, Valép kéo tên còn sống vào sau đồng thùng không. Gã người Phi huyết lên một tiếng còi. Nhiều bóng đen khác hiện ra, vây quanh Valép. Đánh ván bài cuối cùng ở Mani, Valép đã huy động toàn lực và dấn ra trên bến 14.

5 phút nặng nề trôi qua.

Một chiếc cam-nhông từ phía nam thành phố chạy tới ngang bến 14, đậu lại.

Valép lăm băm một mình, một cách khoái trá :
— Phen này, bọn mày sẽ biết tay tao.

Văn Bình cố gắng ngồi dậy. Nhưng một sức nặng vô hình ấn chàng xuống ghế. Tuy thần kinh hệ còn minh mẫn, thân thể chàng dường như bại hẳn. Chàng vẫn nghe rõ cuộc đấu khẩu giữa Luz và Urê, và kỳ lạ thay, mắt chàng đang mù tịt bỗng sáng hẳn ra, và chàng được chứng kiến một cảnh mà suốt đời có lẽ chàng không quên.

Bây giờ, chàng mới biết tên độc dược mà Urê trộn vào rượu. Các nhà bác học gọi tắt là T.A.P. Người uống T.A.P. sẽ trở ra sợ sệt, hèn nhát, bất lực trước mọi việc. Thoạt đầu từ chi bá hoại, không tuân lệnh thần kinh, rồi toàn thân mềm ra như bún, biến thành cái máy, sai gì làm nấy, không biết phản kháng nữa.

T.A.P là độc dược mới được phát minh, và được các cơ quan tình báo cộng sản dùng làm thuốc tẩy não. Vì vậy, nhiều điệp viên trong thế giới tự do đã được tập quen với T.A.P. Văn Bình cũng trải qua một thời kỳ tập quen với T.A.P., cho nên chàng vẫn sáng suốt mặc dầu bị tê liệt.

Tùy theo số lượng độc dược, chàng có thể phục hồi trong chốc lát hoặc sau vài tuần lễ.

Luz ngó Văn Bình bằng cặp mắt não nuột. Cái nhìn của nàng làm chàng say sưa bằng trăm cái hòa môi. Urê nói, giọng riêu cợt :

— Bà đừng sợ, người yêu xinh trai của bà không sao đâu. Hiện thời, thuốc đã ngấm, hẳn không cử động được nữa, tuy nhiên hẳn vẫn nghe giọng nói thành thốt của bà, nhìn được cái mặt diễm lệ của bà. Sở dĩ tôi phải bỏ thuốc tê cho hẳn, vì hẳn rất giỏi võ. Thuốc này dùng nhiều có hại đến sức khỏe nên tôi chỉ pha rất ít, đủ làm hẳn hiền lành đi trong vòng nửa giờ mà thôi. Như vậy, tôi đã tử tế lắm rồi.

— Trước kia, tôi tưởng có thể hy sinh đời tôi để yêu ông, nhưng đến nay tôi thấy là không thể được. Ông là người tôi ghê tởm và phi nhũ nhất trên đời.

— Cám ơn bà. Thật ra, đã 10 năm chung chăn gối với tôi, bà chưa hề yêu tôi. Trong những phút yêu đương, tôi hiến trọn cho bà thì bà đối xử một cách lạnh lùng. Bà chưa bỏ tôi vì bà chưa tìm ra ý trung nhân. Phải không thưa bà?

— Ông nói đúng 10 năm qua, tôi chưa hề rung động vì ông, chứ đừng nói là thành thật yêu ông nữa. Ông và tôi chỉ là hai người xa lạ, hoàn toàn xa lạ, tuy đêm nào tôi cũng phải ôm ấp ông. Suốt đời, tôi không thể quên được thời thơ ấu ở Mindanao. Thưa ông, ông đã làm tôi đau khổ, làm gia đình tôi đau khổ.

— Bà lầm rồi. Nhờ tôi can thiệp, cha bà thoát khỏi tội chết. Cha bà sống bằng nghề buôn lậu ở vùng biển Ilo-Ilo, bà còn nhớ không? Buồn lậu thuốc phiện, buôn lậu súng đạn, cái nghề ấy không lấy gì làm đẹp. Hơn nữa, cha bà lại thích giết

người. Người ta tìm cách bắt cha bà, nhưng chưa có bằng cứ. Một đêm kia, trên bãi biển, chia phần k ông đều, cha bà đã bắn chết người chủ thuyền. Tôi sát nhân, luật pháp Phi luật tân thưởng xử trí rất nghiêm khắc. Nợ thì khổ sai, chung thân, nặng thì tử hình. Hồi ấy, tôi làm ty trưởng Công an ở Ilo-Ilo. Vì ba, tôi đã cố vấy cho người khác. Một mạng người oan uổng, trời ơi, ngay nay tôi còn hối hận. Tôi cứu cha bà để mua chuộc bà, để làm món quà dĩa hôn với bà.

— Tôi không quên sinh lễ bằng máu của ông. Nhưng thưa ông, tôi không tin ông là người biết hối hận.

— Hừ, bà chưa hiểu được lòng tôi.

— Ông chưa hiểu được lòng tôi, đúng hơn. Vì cha tôi lỡ tay giết người, chứ không cố sát. Và lại, cha tôi ở vào trường hợp tự vệ chính đáng.

— Bà nói không ai tin. Vì kẻ buôn lậu không được quyền viện cớ tự vệ chính đáng để giết người.

— Buồn lậu, buồn lậu, ông khinh bọn buôn lậu đến thế kia ư?

— Dĩ nhiên. Họ là những kẻ đứng ngoài lề pháp luật, sẵn sàng dùng tay vào mọi tội ác và âm mưu bẩn thỉu.

— Va kẻ đứng ngoài lề pháp luật đáng khinh ấy là ông. Là ông, ông đừng chối cãi nữa. Vì ông điều khiển tổ chức buôn lậu ở quần đảo Ilo-Ilo. Cha tôi đang làm ăn lương thiện bị ông lôi kéo vào tội lỗi. Cha tôi giết người vì ông. Ông phải gỡ

tội cho cha tôi vì sợ liên lụy. Tôi khinh ông, song cha tôi trời trắng lại, khăn cầu tôi làm vợ ông để ông khỏi báo thù. 10 năm nay, ông kiếm tiền như nước, nhưng ông đừng cho là vinh dự. Giàu có như ông làm gì, một khi tài sản của ông được mua bằng sự phản bội.

Urê cười ngặt nghẽo :

— Hay, hay quá, đã lâu tôi mới được nghe thầy cả giảng đạo lý ! Nhưng này Luz, coi chừng đấy. Bà đừng can thiệp vào việc riêng của tôi. Dầu sao tôi cũng còn yêu bà, tôi sẵn sàng tha thứ những lỗi lầm cố ý của bà. Tuy nhiên, sức chịu đựng của tôi chỉ có hạn : nếu bà còn cần đường nữa, miễn cưỡng tôi phải xử tệ.

Luz ngẩng đầu, giọng thách thức :

— Ông dọa giết cả tôi nữa ư ?

Vừa nói, nàng vừa xắn lại, quật cái ví da vào mặt Urê. Bị đánh bất thần, Urê đỡ không kịp, một giọng máu ri ri trên má. Song hắn vẫn mỉm cười. Thái độ nhờn nhờ của hắn làm Luz nộ khí xung thiên. Nàng ôm chầm lấy hắn, ngọn tay tua tua chọc vào mắt. Tuy nàng giỏi nhu đạo, song tỉ thí với Urê chỉ là trúng chọi đá. Urê đưa tay lên gạt, nàng ngã vật xuống nền nhà.

Văn Bình nhìn nàng, ứa nước mắt. Đối diện chàng, Rô-sita cũng ngồi yên. Kể về quyền biến và võ thuật, tuy liễu yếu đào tơ, nàng cũng là địch thủ đáng gờm. Nếu nàng hợp lực với Luz, ít ra Urê cũng thất điên bát đảo.

Văn Bình đã hiểu lý do nàng ngồi yên như

phỗng đá. Cặp mắt nàng không còn vẻ tinh anh thương ngày, mà biến thành lừ đừ, chậm chạp, chứng tỏ nàng bị chích ma túy. Urê đã thi hành một kế hoạch vô cùng thâm độc và tàn nhẫn : hắn cho Văn Bình gặp hai thiếu phụ nặng lòng vì chàng, gặp mà chẳng làm gì được.

Luz vịn thành ghế, đứng lên một cách nhọc mệt. Cái hất tay phũ phàng của Urê làm thân thể nàng đau rần. Mắt đục ngầu, nàng thò tay vào ví. Khẩu súng của nàng là kỳ công của nghệ thuật kim hoàn, với cái băng dát vàng diệp, chạm trổ tuyệt mỹ, cái nòng ngắn mạ kền sáng loáng.

Urê cười oang oang :

— Em định làm gì với cái đồ chơi trẻ con ấy ?

Luz nghiêng răng bóp cò. Ngọn cước của Urê đã kịp thời phóng ra, đá văng khẩu súng tí hon vào góc. Urê quay lại, ra lệnh cho Santô :

— Áp giải họ ra xe.

Santô lời Văn Bình và Rô-sita dậy. Văn Bình bước đi, dáng điệu nặng nề. Urê lượm súng, bỏ vào túi rồi nói :

— Luz, anh yêu cầu em lần cuối cùng. Em phải nghe lời anh. Nếu không, anh đành phải bỏ tay, dầu anh rất yêu em. Anh chưa phải là cán bộ điều khiển, trên anh còn người khác nữa. Em làm thế nào đối với anh, anh cũng ráng chịu, song người ta không khoan hồng như anh đâu. Luz, anh khẩn khoản cùng em. Em muốn gì, anh cũng chiều chuộng, miễn là...

Luz bóp bàn tay bị Urê đá trúng. Sau cơn giận

ghê gớm, nàng trở lại vẻ bình tĩnh thường nhật. Thái độ bình tĩnh gần như đầu bàng. Song đó chỉ là bề ngoài : trong lòng nàng, một ý nghĩ táo bạo vừa chớp nở. Nàng muốn vỗ lấy mặt Urê, cào xé cho nát ra. Nhưng nàng lại cảm thấy vô ích. Đi với Urê, tim nàng đã lạnh. Mỗi tinh của nàng đã hướng vào chàng thanh niên khả ái và dũng cảm đang bị Santô điều ra xe, sửa soạn mang xuống tàu ngầm.

Sáng mai, chàng sẽ rời Mani đến một nơi xa xăm đầy chết chóc. Nàng sẽ phải sống xa chàng mãi mãi. Cho tới ngày thờ hơi cuối cùng nàng phải ở lại đất Poi với Urê, với người chồng nàng không yêu và chẳng bao giờ yêu.

Nàng khấn thầm trong lòng :

— Kính lạy Đức Mẹ-bằng-cứu-giúp ! Xin Mẹ ban cho con đủ sang suốt và nghị lực để giải thoát cho chàng.

.....

Dưới cơn mưa lớn, đoàn xe hơi sơn đen lùi lùi rời doanh trại Một-phi (1)

Trên con đường lầy lội từ thị trấn Kê-Xon về Mani, chốc chốc Lê Diệp lại coi đồng hồ. Chàng nóng ruột lạ thường. Chưa bao giờ chàng nóng ruột như đêm nay. Trong đời gián điệp, không phải lần đầu chàng xông pha vào đêm tối để cứu bạn, nhưng lần này, chàng cảm thấy khác hẳn. Sa

(1) Camp Murphy, tổng hành doanh quân lực Phi luật tân, sát thủ đô Mani.

vào tay R.U. và bị phăng ra tung tích, Văn Bình khó thoát chết. Lê Diệp phải chạy đua với kim đồng hồ để gỡ Văn Bình ra khỏi móng vuốt của tử thần.

Tuân theo chỉ thị của ông Hoàng, Lê Diệp đã thi hành kế hoạch cấp cứu Mabanay sau khi Văn Bình biệt tích. Chàng liền lác cấp tốc với sở Phán gian Poi và doanh trại Một-phi của quân lực Phi. Doanh trại này ở Kê-Xon, cách trung tâm Mani 10 cây số. Trong một cuộc họp chớp nhoáng tại Một-phi, mọi phương tiện sẵn có đã được huy động để bủa vây chiếc tiềm thủy đình bí mật của địch.

Khi Lê Diệp rời trại Một-phi, một phi đoàn trực thăng từ trường bay quân sự bay về vịnh Mani. Loại trực thăng Sikorsky HSS-1 này được trang bị dụng cụ tân tiến để khám phá tàu ngầm, như máy sonar. Những phi cơ nhẹ của hải quân, loại Grumman S2F, cũng bay lướt trên mặt biển, gắn máy radar cực mạnh, dưới được gắn một bộ phân điện tử gọi là Mad, mà công dụng là truy thám tàu ngầm. Đó là chưa kể loại phi cơ Lockheed P2V-7 Neptune, đối thủ đáng sợ nhất của tiềm thủy đình bí mật (1).

Mà giờ lười được bủa ra từ từ và kín đáo. Vô

(1) ngoài trực thăng Sikorsky HSS-1, máy bay Grumman S2F và P2V-7 Neptune, để thất bại đội Mỹ tuần tra ngoài khơi biển Trung hoa và Thái bình dương còn có nhiều loại phi cơ chống tàu ngầm khác nhau như Goodyear 2 PG.2, ZS2G-1, A3J Vigilante, Skyhawk, Martin P5M-2, Marlin, vân vân...

tuyến diện được tắt hết, sơ tàu địch ngờ vực. Đúng giờ đã định, một lực lượng đặc biệt được nổi lên ngoài khơi, chặn đường về của tàu ngầm. Theo dự tính của nhà đương cuộc, tàu ngầm địch sẽ bị thộp cổ dầu nó được ngụy trang để tránh sự tầm nã kiến hiệu của máy asdic (1), vì hải quân Phi đã có máy G, được coi là chính xác nhất thế giới (2).

Được các nhân vật cao cấp của Phản gián Phi trình bày về cách thức phòng giữ bờ biển, chống lại tàu ngầm, Lê Diệp bớt lo lắng, nhưng mỗi khi nhớ lại lời căn dặn của ông Hoàng, chàng lại mong mọc cánh để bay đến bến 14.

Gió lốc tạt mạnh vào cửa xe. Xe hơi của chàng là chiếc Chevrolet kiểu mới 8 máy, ngổn đường trên trăm cây số một giờ. Tài xế chăm chú nhìn quãng đường phía trước, lơ mơ dưới hai vệt paa trắng xóa.

(1) *Asdic là máy dò tìm thủy đình. Danh từ chuyên môn là máy kiểm-ba. Máy này phát ra một âm ba, âm ba dụng võ tàu bằng kim khí bên dưới. Hồi đại chiến thứ hai, Đức quốc xã sơn tàu bằng chất oppanol, hút hết âm ba nên máy asdic trở thành vô hiệu. Từ 6 năm nay, máy asdic gần như là lỗi thời.*

(2) *tức là máy détecteur G. Máy này dựa vào trọng lực (pesanteur) của trái đất để dò tàu ngầm. Gần đây nhóm điệp viên Xô viết do thiếu tá Hồng quân Lonsdale (tức Conon Molody), đánh cắp bí mật về máy détecteur G thí nghiệm ở Anh quốc, chuyển về Nga sô cho RU. Cho đến nay, các chuyên gia về tìm thủy đình chưa có cách nào chống lại con mắt vô hình của détecteur G.*

Ngồi ở băng sau là hai sĩ quan Phản gián mặc thường phục. Tiếng gió bên ngoài át cả cuộc nói chuyện nhát gừng.

Mưa bắt đầu nhẹ nột thì gió lại thổi nhiều. Đại tá Ecludô của sở Phản gián — một thanh niên trên bốn mươi, gương mặt răn ròi và diêm dạm — thờ dài nói với Lê Diệp :

— Không khéo bão mất. Nếu bão, vị tất tàu ngầm dạm nổi lên, và chúng ta tìm ra họ không phải dễ.

Lê Diệp chưa kịp đáp thì sét nổ vang. Bầu trời như bị chẻ làm hai mảnh. Xe hơi đã ra tới bờ biển.

Trời tạnh hẳn, nhưng nền mây vẫn đen kịt. Những tia nước dưới biển bị gió thổi tốc lên bờ, sắc nhọn như muôn ngàn mũi kim đâm vào da thịt. Chàng mở cửa xe chưa kịp đóng lại thì một cơn gió dữ dội đập vào đánh sầm. Tứ bề, sóng réo ì ầm. Chàng có cảm tưởng là mặt biển đang sùng sục sôi lên.

Đại tá Ecludô nói :

— Tôi vừa nhận được báo cáo của đoàn tuần tiễu. Chưa có kết quả nào hết Lẽ ra vào giờ này, tàu ngầm địch đã nhô lên rồi.

Lê Diệp hỏi :

— Đồng hồ của đại tá mấy giờ ?

— 3 giờ, 13 phút.

— Theo mặt điện, tàu ngầm sẽ nổi lên đúng 3 giờ đêm, cho một toán vào bờ, rồi lặn xuống. Tuy nhiên, giờ nổi lên có thể được hoãn lại 30 phút.

Đại tá Ecuđo thù người suy nghĩ. Bỗng Lê Diệp hỏi :

— Ta đã bố trí cần mạt ở bến 14 chưa ?

— Rồi. Vào giờ này, một cam nhông chở đầy nhân viên Phản gián đã vây kín bến 14. Họ trực lệnh chặn bắt mọi người, kể cả những người có giấy tờ hợp lệ lảng vảng trong khu vực.

Lê Diệp bang khuàng nhìn ra khơi tối đen. Nếu Văn Bình không đại gái, Ur) đã nằm yên trong khám, chỉ cần một gang hạm chở đầy thuốc nổ ừng đủ đánh đắm chiếc tiêm thủy dĩnh của R.U. Sự sa cơ của Văn Bình đã đảo lộn mọi kế hoạch được chuẩn bị chu đáo từ trước.

Một ý nghĩ xẹt sáng trong óc. Lê Diệp nói với đại tá Puán gian Ecuđo :

— Tôi muốn tới bến 14.

Ecuđo lắc đầu :

— Ta đã có đủ người ở đó rồi.

Lê Diệp cũng lắc đầu :

— Tôi lo lắm. Sự công việc không xong thôi.

Chàng vừa nhớ đến Valép. Tuy Valép là tử thù của bọn Huk, thái độ bao thủ triệt để của hắn sẽ ngăn cản chàng tiến tới mục đích.

Một lần chớp lóe vội trên nền trời đen kịt như mực tâu. Ecuđo nói với Lê Diệp :

— Chúng mình xuống ca nô để ra khơi cho kịp.

Rồi Ecuđo ra lệnh cho tài xế :

— Về sang bên trái.

Tài xế chưa kịp sang số thì một tiếng đoàng

chát chúa nổi lên. Tiếp theo tiếng tacata của tiều liên. Lê Diệp dậm chân, than thở :

— Hồng rồi, hồng hết rồi. Quay lại bến 14.

Valép lẩn những thùng dầu nhớt lại, xếp thành hàng dài làm chướng ngại vật. Sau thùng, nhiều bóng đen lổ nhố. Phía trước cam nung vừa dậu lại.

Valép nói nhỏ nhỏ :

— Chờ chúng đi qua hãy nổ súng. Cần thận, tụi mày phải bắn cho trúng. Va thật êm.

4 người đàn ông cao lớn, mặc áo tơi mưa, tay thọc túi quần, phi phèo xi gà bước qua. Valép khoát tay ra hiệu. Các khẩu súng lục khạc đạn cùng một lượt. Những tiếng bụp bụp khô khan nổi lên. 4 bóng đen ngã gục xuống. Núp sau dãy thùng, Valép nhôn nụ cười đắc thắng.

Từ phía vẫn im lặng. Sóng biển vỗ rào rào. Valép khom lưng tiến lại nơi xác chết nằm sóng soai. Hắn lật một người lên quan sát. Bỗng hắn cau mặt, rủa :

— Cóc khô. Bọn mình nguy rồi. Không phải tụi Huk.

Một thuộc viên chạy đến sau lưng Valép, hốt hơ hốt hải :

— Thừa đồng chí..

Valép quát mắt :

— Còn thừa gửi gì nữa, chết cả nút đến nơi rồi. Mình vừa giết lầm nhân viên cảnh sát. Nguy to, cảnh sát Mani đã biết.

— Thưa, bây giờ làm cách nào ?

Valép thờ người nhìn những con tàu bỏ neo lăm lăm ngoài xa, ánh đèn lung lay trước gió. Hấn nói, giọng hơi run :

— Phải rút lui ngay mới kịp. Mày tập hợp anh em lại, xuống ca nô chạy ra khơi, kéo...

Valép ngừng bật. Hấn vừa nghe tiếng chân người. Rồi tiếng quát xé màn đêm tịch mịch :

— Ai đó, đứng lại ?

Tiếng súng nổ rền, đoàng, đoàng, tacata, tacata. . Valép vô đầu, bứt tai :

— Cảnh sát đến rồi. Chạy xuống ca-nô mau lên.

Tiếng súng vẫn nổ vang. Bọn thuộc viên của Valép ngã lăn như sung rụng. Không chần chờ, Valép nhặt một khẩu tiểu liên, phóng như bay về phía bãi biển.

Một quân xa tắt đèn đang quay đầu về bến 14. Valép đưa súng lên. Phát đạn đầu tiên của hắn bắn chết tài xế. Trên xe, có tiếng súng bắn trả xối xả. Nền đất ướt sũng nước mưa làm Valép trượt chân suýt ngã. Hấn chồm dậy, định băng qua đồng thùng gỗ để vào dãy nhà kho thì một tràng đạn tiểu liên chặn lại. Hốt hoảng, Valép cuộn tròn người, lăn ra xa. Tia lửa da cam lóe sáng một vùng.

Tacata, tacata... Giữa đám đông võ trang súng máy, bắn rền như pháo nổ ngày hội, Valép chỉ có một mình. Bọn nhân viên đã bỏ chạy tứ tán, hoặc gục ngã hàng loạt. Mặc dầu nhiều phen vào sinh

ra tử, Valép vẫn mất tinh thần. Hấn biết cuộc đời dọc ngang của hắn đã tận.

Tacata... Đạn tiểu liên lại bắn đón đầu. Bốn phía đã bị vây kín bằng bức tường lửa kinh khủng. Một bóng người cao lêu nghêu từ trên xe nhảy xuống, bỏ nấp sau đồng thùng gỗ cất tiếng gọi :

— Valép, hàng đi.

Tiếng súng cầm bật. Quang cảnh trở lại yên lặng.

— Valép, hàng đi.

Không, người như Valép không thể đầu hàng. Hấn phải chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

— Valép, tôi cho anh một phút để suy nghĩ. Anh và chúng tôi đều chung mục đích : triệt hạ Úrê. Yêu cầu anh hợp tác với chúng tôi. Nếu không...

Valép đáp lại bằng một loạt đạn chát chúa. Tiếng nói lúc nãy lại tiếp :

— Chúng tôi cho anh một phút. Anh đừng kháng cự lại vô ích. Nhân viên của anh đã chết sạch rồi. Chỉ còn lại mình anh. Bắn đạn của anh cũng gần hết. Anh đầu hàng là hơn.

Valép hỏi :

— Anh là ai ?

— Tôi nói tên, anh cũng không biết ai đâu. Một phút sắp qua rồi...

Im lặng. Im lặng dày chết chóc. Người núp sau đồng thùng gỗ là Lê Diệp. Chàng cố gắng huyết phục Valép vì dầu sao hắn đã nắm được nhiều chi tiết bí mật. Cuộc chạm súng trên bến 14